Bài 5: **CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MỸ LA-TINH**

**I.** **CÁC NƯỚC CHÂU PHI**

**1.Vài nét về cuộc đấu tranh giành độc lập.**

**\* Nguyên nhân:** sự suy yếu của Anh – Pháp (khách quan) và ý thức độc lập của châu Phi (chủ yếu)**.**

**\* Diến biến:**

**-** Từ những năm 50 TK XX, phong trào độc lập phát triển, trước hết là ở Bắc Phi.

 **-** Năm 1960 là “năm châu Phi” với 17 nước độc lập.

 - 1975, Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la thắng lợi 🡪 thực dân cũ ở châu Phi và hệ thống thuộc địa cơ bản bị tan rã.

 - Sau 1975,Dim-ba-bu-ê và Na-mi-bi-a giành độc lập 🡪 CNTD cũ tan rã hoàn toàn

- **Đặc biệt tại Nam Phi:** 1993, chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ. Nen-xơn Man-đê-la trở thành Tổng thống da đen đầu tiên (1994). 🡪 Có ý nghĩa lớn, đánh đổ hoàn toàn thực dân.

**\* Đặc điểm:**

**-** Chống thực dân cũ để giành độc lập.

**-** Hình thức là thương lượng, chính trị hòa bình…

🡪 Châu Phi là “**lục địa mới trỗi dậy**”.

**II. CÁC NƯỚC MỸ LATINH**

**1. Vài nét về quá trình đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc.**

 - Đầu thế kỷ **XX**, Mĩ La-tinh đã giành độc lập từ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha,

 🡪 Nhưng sau đó trở thành **thuộc địa kiểu mới** của Mỹ.

 - **Sau CTTG II**:

 + Cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mỹ bùng nổ.

 + Tiêu biểu là thắng lợi của Cuba dưới sự lãnh đạo của Phiđen Cax-tơ-rô

 🡪 1/1/1959, nước Cộng hòa Cuba thành lập.

 - Ngằm ngăn chặn sự ảnh hưởng của Cuba 🡪 8/1961, Mĩ lôi kéo Mỹ La-tinh.

 - Từ thập niên **60 -70**, phong trào chống Mỹ và độc tài thân Mỹ thắng lợi.

 - **Hình thức**: bãi công, nổi dậy, vũ trang…🡪 trở thành **“lục địa bùng cháy**”.

**Bài 6: NƯỚC MỸ**

**I. NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1945 ĐẾN 1973.**

**1. Kinh tế:**

**- Sau CTTG II,** kinh tế phát triển mạnh:

 + Công nghiệp: chiếm 56 % thế giới.

 + Nông nghiệp: gấp hai lần Anh, Pháp, CHLB Đức, Italia, Nhật cộng lại.

 + Nắm hơn 50% tàu bè trên biển, ¾ vàng thế giới, 40% kinh tế thế giới.

**🡪 20 năm sau chiến tranh, Mỹ là trung tâm kinh tế – tài chính lớn nhất thế giới.**

**\* Nguyên nhân:**

 - Lãnh thổ rộng, tài nguyên, nhân lực dồi dào, trình độ cao.

 - Buôn bán vũ khí.

 - Áp dụng KH - KT.

 - Các tập đòan tư bản có sức sản xuất lớn.

 - Vai trò của nhà nước.

**2. Khoa học- kỹ thuật**

\* Là nước khởi đầu cuộc cách mạng KH - KT lần 2 và đạt nhiều thành tựu:

 - Công cụ mới (máy tính, máy tự động…).

 - Vật liệu mới (Pôlime, vật liệu tổng hợp…).

 - Năng lượng mới (nguyên tử…)

 - Chinh phục vũ trụ (đưa người lên mặt Trăng 1969)

 - Đi đầu trong “cách mạng xanh”.

**3. Về đối ngoại:**

 - Triển khai **chiến lược toàn cầu** với tham vọng bá chủ thế giới.

 **\* Mục tiêu:**

 - Ngăn chặn và tiến tới tiêu diệt CNXH **(bao quát nhất).**

 - Đàn áp phong trào cách mạng, dân chủ thế giới.

 - Khống chế, chi phối đồng minh.

**\* Biện pháp:**

 - Khởi xướng “**Chiến tranh lạnh”**, gây chiến tranh xâm lược... (Việt Nam, Trung Đông…).

**\* Với Trung Quốc – Liên Xô:**

 - 1972, Mĩ thăm Trung Quốc. 1979 thiết lập quan hệ Mỹ - Trung Quốc.

 - Tháng 5-1972, Mĩ thăm Liên Xô.

🡪 Âm mưu: hòa hoãn với 2 nước lớn để chống lại cách mạng thế giới.

**II. NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1973 - 1991**

**1. Kinh tế:**

 + 1973 – 1982: khủng hoảng kéo dài. Từ 1983, phục hồi và phát triển.

2. Đối ngoại:

 + Kí Hiệp định Pari 1973, rút khỏi Việt Nam.

 + Tiếp tục “chiến lược toàn cầu”, chạy đua vũ trang (Học thuyết Ri-gân).

 🡪 Kinh tế – chính trị bị suy giảm.

- 1989, Mĩ và Liên Xô chấm dứt “chiến tranh lạnh”.

**III. NƯỚC MỸ TỪ NĂM 1991 ĐẾN NĂM 2000.**

**1. Kinh tế, khoa học –kỹ thuật và văn hóa.**

 - Thập niên 90, kinh tế suy thoái ngắn nhưng vẫn đứng đầu thế giới.

 - KH-KT: tiếp tục phát triển, nắm 1/3 phát minh thế giới.

**2. Đối ngoại**

 - Thập niên 90, B.Clin-tơn thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”:

 + Bảo đảm an ninh với lực lượng mạnh, sẵn sàng chiến đấu.

 + Khôi phục và phát triển kinh tế.

 + Sử dụng khẩu hiệu “Thúc đẩy dân chủ” để can thiệp vào nước khác.

 - Sau khi trật tự 2 cực I-an-ta tan rã, Mỹ muốn thiết lập trật tự “đơn cực”.

- Vụ khủng bố 11-9-2001 với sự xuất hiện của khủng bố đặt ra thách thức cho Mĩ và thế giới.